

Số: 507/CV-HHTM

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

Vv: Yêu cầu báo giá trang thiết bị

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Huyết học - Truyền máu TW có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm TTB lần 1/Năm 2026 (Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng) với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Huyết học - Truyền máu TW;
2. Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ: Ths.Ks Cù Tiến Dũng – Trưởng Phòng Vật tư thiết bị y tế/Điện thoại 091 217 57 66;
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ:

- + Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương;
- + Số 5, phố Phạm Văn Bạch, phường Cầu Giấy, Hà Nội;
- + Điện thoại: 024 378 218 95 (máy lẻ 501);

- Nhận qua email: Phongvattunihbt@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 28 tháng 4 năm 2026 đến trước 17 giờ ngày 17 tháng 5 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 17 tháng 5 năm 2026

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế và yêu cầu tính năng kỹ thuật theo Phụ lục kèm theo. Báo giá cần cung cấp tính năng kỹ thuật, đơn giá gồm các loại thuế phí giao hàng đến Viện HHTMTW, model, catalogue, xuất xứ;

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương; Phố Phạm Văn Bạch, phường Cầu Giấy, Hà Nội;
3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán trong vòng 90 ngày sau khi hoàn thiện các tài liệu thanh toán, hợp đồng không áp dụng điều khoản tạm ứng;
5. Các thông tin khác (nếu có): Báo giá có kèm theo bản sao Đăng ký kinh doanh.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu VT-TBYT. Dững 2.
- Lưu VT

KT. VIỆN TRƯỞNG
Phó Viện trưởng
VIỆN HUYẾT HỌC
TRUYỀN MÁU
TRUNG ƯƠNG
Lê Lâm

**MUA SẴM TTB LẦN 1/NĂM 2026 (CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH VÀ
THĂM DÒ CHỨC NĂNG)**

STT	Danh mục thiết bị	ĐVT	Số lượng
1	Hệ thống nội soi tiêu hóa dạ dày, đại tràng) có chức năng chuẩn đoán ung thư sớm	Hệ thống	2
2	Máy ngưng tập tiểu cầu	Máy	2
3	Máy rã đông huyết tương	Máy	4

HỆ THỐNG NỘI SOI TIÊU HÓA (DẠ DÀY, ĐẠI TRÀNG) CÓ CHỨC NĂNG CHUẨN ĐOÁN UNG THƯ SỚM

I. YÊU CẦU CHUNG

Máy mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau

- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, chứng chỉ CE hoặc FDA hoặc chứng chỉ tương đương.

- Điện áp sử dụng: 220V, 50Hz

Môi trường vận hành:

+ Nhiệt độ tối đa: ≥ 20 độ C

+ Độ ẩm tối đa: $\geq 60\%$

II. YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH

A. Máy chính gồm:

1. Bộ xử lý hình ảnh và nguồn sáng: 01 bộ
2. Ống nội soi dạ dày video: 02 bộ
3. Ống nội soi đại tràng video: 02 bộ

B. Phụ kiện gồm:

1. Dụng cụ kiểm tra rò rỉ: 01 cái
2. Màn hình nội soi chuyên dụng: 01 cái
3. Máy hút dịch 2 bình: 01 cái
4. Hệ thống in trả kết quả nội soi: 01 bộ, bao gồm:
 - + Máy tính: 01 bộ
 - + Phần mềm trả kết quả nội soi: 01 bộ
5. Xe đẩy cho hệ thống nội soi: 01 cái
6. Dao mổ điện: 01 bộ
7. Kim sinh thiết dạ dày, dùng 1 lần: 1 hộp
8. Kim sinh thiết đại tràng, dùng 1 lần: 1 hộp

III. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Bộ xử lý hình ảnh:

- Giao diện: Màn hình cảm ứng
- Nguồn sáng: Công nghệ 5 đèn LED hoặc tương đương
- Chất lượng hình ảnh tối thiểu 4K hoặc tương đương
- Có chức năng hỗ trợ chẩn đoán ung thư sớm.
- Có chức năng nội soi nhuộm màu ảo.
- Có chức năng giảm nhiễu hình ảnh.
- Có chức năng dừng hình trong khi soi.
- Có chức năng phóng đại hình ảnh kỹ thuật số ≥ 3 mức.
- Có chức năng điều chỉnh độ sáng tự động.

- Có chức năng điều chỉnh độ tương phản ≥ 2 mức.
- Có khả năng lưu trữ các cài đặt, tối thiểu ≥ 20 chương trình và ≥ 45 dữ liệu bệnh nhân.
- Có khả năng kết nối, xuất và quản lý dữ liệu hình ảnh nội soi phục vụ lưu trữ, in kết quả, tích hợp HIS/RIS/PACS hoặc DICOM trực tiếp hoặc thông qua phần mềm/gateway đồng bộ do nhà thầu cung cấp

2. Ống nội soi dạ dày video

Chất lượng hình ảnh 4K hoặc tương đương

Trường nhìn:

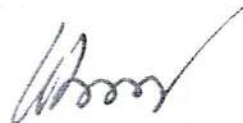
- + Trường nhìn: $\geq 140^\circ$
- + Hướng quan sát: 0 độ (nhìn thẳng)
- + Độ sâu trường nhìn: Từ ≤ 5 đến ≥ 100 mm
- Phần thân ống soi:
 - + Đường kính ngoài của đầu cuối ống soi: ≤ 10 mm
 - + Đường kính ngoài thân ống soi: ≤ 10 mm
 - Kênh dụng cụ: Đường kính bên trong kênh: ≥ 2.8 mm
- Đầu cuối ống soi gồm tối thiểu các thành phần:
 - + Kênh dẫn sáng: ≥ 2 kênh
 - + Kênh khí/ nước: ≥ 1 kênh
 - + Kênh thấu kính: ≥ 1 kênh
 - + Kênh dụng cụ: ≥ 1 kênh
 - + Kênh nước phụ: ≥ 1 kênh
- Độ uốn cong của đầu ống soi:
 - + Hướng lên: $\geq 210^\circ$
 - + Hướng xuống: $\geq 90^\circ$
 - + Hướng phải: $\geq 100^\circ$
 - + Hướng trái: $\geq 100^\circ$

3. Ống nội soi đại tràng video:

Chất lượng hình ảnh 4K hoặc tương đương

- Trường nhìn:

- + Trường nhìn: $\geq 170^\circ$
- + Hướng quan sát: 0 độ (nhìn thẳng)
- + Độ sâu trường nhìn: Từ ≤ 5 đến ≥ 100 mm
- Phần thân ống soi:
 - + Đường kính ngoài của đầu cuối ống soi: ≤ 13.5 mm
 - + Đường kính ngoài thân ống soi: ≤ 13 mm
 - Kênh dụng cụ: Đường kính bên trong kênh: $\geq 3,7$ mm
- Đầu cuối ống soi gồm tối thiểu các thành phần:
 - + Kênh dẫn sáng: ≥ 2 kênh




- + Kênh khí/ nước: ≥ 1 kênh
- + Kênh thấu kính: ≥ 1 kênh
- + Kênh dụng cụ: ≥ 1 kênh
- + Kênh nước phụ: ≥ 1 kênh
- Độ uốn cong của đầu ống soi:
 - + Hướng lên: $\geq 180^\circ$
 - + Hướng xuống: $\geq 180^\circ$
 - + Hướng phải: $\geq 160^\circ$
 - + Hướng trái: $\geq 160^\circ$

4. Màn hình nội soi chuyên dụng

Kích thước màn hình: ≥ 27 inches

Độ phân giải: $\geq 1920 \times 1080$ điểm ảnh

Tỷ lệ: $\geq 16:9$

Độ sáng: ≥ 300 cd/m²

Tỷ lệ tương phản: $\geq 1000:1$

" Góc nhìn $89^\circ/89^\circ/89^\circ/89^\circ$

(độ tương phản lên/xuống/trái/phải $\geq 10:1$)"

Tín hiệu tương thích: DVI-D, SDI hoặc tương đương

5. Máy hút dịch

- Motor: Bơm pittông không dầu hoặc tương đương
- Tốc độ lưu thông khí tự do: ≥ 40 lít/phút
- Dung tích bình chứa: ≥ 2000 ml

6. Hệ thống in trả kết quả

1/ Máy vi tính tối thiểu

- + Bộ vi xử lý core i3 hoặc tốt hơn; RAM ≥ 4 GB,
- + Ổ lưu trữ ≥ 350 GB, màn hình LCD $\geq 17"$;
- + Chuột, bàn phím đi kèm

2/ Máy in:

- + Máy in màu thông dụng, tốc độ in ≥ 15 tờ/phút

7. Xe đẩy hệ thống

- Xe có kệ để máy
- Bánh xe có khóa hãm

8. Dao mổ điện

- Tần số cao tần: $356 \text{ kHz} \pm 10\%$
- Có cơ chế an toàn điện theo tiêu chuẩn nhà sản xuất
- Công suất cắt tối đa (tùy theo chế độ khác nhau): $\geq 120\text{W}$ ở 500Ω
- Công suất cầm máu tối đa: $\geq 120\text{W}$

VI. YÊU CẦU KHÁC

(Handwritten signature)

(Handwritten mark)

1. Giao hàng, lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn cho người sử dụng thành thạo các kỹ thuật tại Viện Huyết học – Truyền máu TW.
2. Thời gian giao hàng chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
3. Bảo hành ít nhất 12 tháng.
4. Có văn bản cam kết bán phụ tùng thay thế ít nhất 05 năm.
5. Cam kết cung cấp đầy đủ khi giao hàng: bản chính hoặc bản sao chứng thực của Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ), tờ khai hải quan.
6. Có đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo hành bằng tiếng Việt, sửa chữa thiết bị bằng tiếng Anh.



YÊU CẦU KỸ THUẬT MÁY NGỪNG TẬP TIÊU CẦU

I. YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị được sản xuất năm 2025 trở về sau, mới 100%.
- Nhà sản xuất có chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ: $\geq 25^{\circ}\text{C}$
 - + Độ ẩm: $\geq 80\%$

II. YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH

- Máy chính và phụ kiện kèm theo: 1 bộ
- Máy tính (mua trong nước): 1 bộ
- Máy in (mua trong nước): 1 cái
- Cồng đo quang: 1 hộp
- Thanh khuấy từ: 1 hộp
- Bộ hóa chất chạy thử máy gồm: ADP, Collagen, Arachidonic Acid, Epinephrine, Ristocetin, dung dịch Saline 0.9%, Nước tinh khiết: 1 bộ (1 hộp mỗi loại)

III. YÊU CẦU VỀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Phương pháp: Sử dụng hệ thống đo quang kênh PRP hoặc tương đương, có khả năng xác định vượt ngoài khoảng cho phép để cảnh báo trong trường hợp đường cơ sở không được thiết lập
- Số kênh đo: ≥ 4 , có khả năng kết nối 2 model máy 4 kênh tạo thành máy 8 kênh đo
- Thông số: Thực hiện được các thông số: ADP, Collagen, Arachidonic acid, Epinephrin, Ristocetin.
- Thể tích mẫu: 250 μL hoặc 500 μL
- Màn hình LCD hoặc tốt hơn:
 - + Hiển thị nhiệt độ (độ Celcius), tốc độ khuấy theo RPM, PPP/ chọn tham chiếu, chế độ hiệu chuẩn và cảnh báo
- Đặc tính khác:
 - + Khô nhiệt độ: Điều khiển bằng điện tử, có thể chọn nhiệt độ ở 35 -39 độ C, bước 0.1 độ C
 - + Thanh khuấy: tốc độ 400 – 1200 RPM, bước 100-RPM, có vị trí dừng thanh khuấy.

IV. YÊU CẦU KHÁC:

1. Giao hàng, lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn cho người sử dụng thành thạo các kỹ thuật tại Viện Huyết học – Truyền máu TW.

2. Thời gian giao hàng chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

3. Bảo hành ít nhất 12 tháng.

4. Có văn bản cam kết bán phụ tùng thay thế ít nhất 05 năm.

5. Cam kết cung cấp đầy đủ khi giao hàng: bản chính hoặc bản sao chứng thực của Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ), tờ khai hải quan.

6. Có đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo hành bằng tiếng Việt, sửa chữa thiết bị bằng tiếng Anh.

YÊU CẦU KỸ THUẬT MÁY RÃ ĐÔNG HUYẾT TƯƠNG

I. YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100%
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE hoặc tương đương
- Điện áp và tần số: 220V, 50 Hz
- Nhiệt độ làm việc: $\geq 25^{\circ}\text{C}$
- Độ ẩm: $\geq 80\%$

II. YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH

- Máy rã đông (kèm phụ kiện tiêu chuẩn): 1 cái

III. YÊU CẦU VỀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Máy rã đông huyết tương để chuẩn bị huyết tương dùng được cho các tình huống bệnh nhân thiếu hụt yếu tố đông máu, dùng cho thay huyết tương trị liệu...
- Máy rã đông huyết tương sử dụng công nghệ rã đông không tiếp xúc trực tiếp với nước, không cần vật tư tiêu hao để cách ly nước.
- Có tích hợp cơ chế kích động/đảo trộn để tăng độ đồng nhất trong quá trình rã đông.
- Thiết bị được chia thành các khoang/ngăn, có thể vận hành độc lập về thời gian, nhiệt độ rã đông và thông báo của từng khoang/ngăn.
- Công suất: ≥ 16 đơn vị huyết tương (thể tích 250 ml) cùng một chu trình và cùng điều kiện nhiệt độ;
- Bộ điều khiển nhiệt độ:
 - + Khoảng điều chỉnh nhiệt độ: Từ $\leq 35^{\circ}\text{C}$ đến $\geq 45^{\circ}\text{C}$
 - + Hai cảm biến nhiệt độ với độ chính xác 0.1°C
- Cảnh báo nhiệt độ cao bằng âm thanh và hình ảnh.
- Bảo vệ an toàn quá nhiệt.
- Hiện thị nhiệt độ trong quá trình rã đông
- Thời gian rã đông: ≤ 30 phút
- Âm báo khi kết thúc quá trình rã đông.
- Tự động dừng quá trình rã đông nếu có lỗi xảy ra
- Chỉ báo trực quan trạng thái từng khoang/ngăn
- Thiết kế: Vật liệu vỏ máy từ Thép không gỉ hoặc tốt hơn.



IV. YÊU CẦU KHÁC:

1. Giao hàng, lắp đặt, chạy thử, hướng dẫn cho người sử dụng thành thạo các kỹ thuật tại Viện Huyết học – Truyền máu TW.
2. Thời gian giao hàng chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
3. Bảo hành ít nhất 12 tháng.
4. Có văn bản cam kết bán phụ tùng thay thế ít nhất 05 năm.
5. Cam kết cung cấp đầy đủ khi giao hàng: bản chính hoặc bản sao chứng thực của Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ), tờ khai hải quan.
6. Có đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo hành bằng tiếng Việt, sửa chữa thiết bị bằng tiếng Anh.

